TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **50**/2019/HS-ST
Ngày :19-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **HỒ HẢI HÙNG**

Ông **NGUYỄN CHUNG**

- **Thư ký phiên tòa**: Ông **NGUYỄN TIẾN OAI** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa**: Bà **PHAN MINH PHƯƠNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 06/11/2019 đối với bị cáo:

Phạm Trương Quốc A (Tí) - sinh năm 1990 tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm T, sinh năm: 1969 và bà Trương Thị L, sinh năm 1967; Vợ Lê Thị Mỹ Q, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt truy nã, hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa từ ngày 18/9/2019 cho đến nay. Có mặt.

** Người bị hại:*

1/ Ông **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2/ Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn Tân Hiệp, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Huỳnh Ngọc L**, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Tất cả có mặt.

** Người làm chứng:*

1/ Ông **Phạm T**, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

2/ Bà **Huỳnh Thị Chí X**, sinh năm 1971.

3/ Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1998.

4/ Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1997.
(Tất cả có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/5/2019 Phạm Trương Quốc A điều khiển xe máy biển số: 79H1-333.67 đến nhà Huỳnh Ngọc L ở Thôn N, xã N, thị xã N để ăn nhậu. Tại nhà L còn có Phạm Duy K. Nhậu đến 16 giờ cùng ngày thì giữa L, K và Quốc A nảy sinh mâu thuẫn cãi nhau. Quốc A ra sau bếp của L lén lấy 02 con dao (01 loại cán nhựa màu đen dài 15cm và 01 loại cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm) cất giấu vào lưng quần rồi tiếp tục ngồi nhậu. Một lúc sau thì Phạm Trương Quốc A lấy xe máy về nhà, khi chạy gần đến nhà thì xe máy hết xăng nên Quốc A dắt bộ về đến nhà ở L, thôn N, Thị xã N, Khánh Hòa.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Quốc A gặp ông Phạm T (ba ruột) đang dắt xe máy từ nhà ra nên hỏi "ba đi đâu?"; ông T trả lời "ba qua nhà ông Th có chút việc" và Quốc A xin đi nhờ xe để đến chợ L thì ông T đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút đến nhà ông Nguyễn Th ở thôn L, xã N thì gặp Nguyễn Hữu P và Phan Văn T đang đẩy lúa (là người làm công cho ông Th). Khi thấy P và T thì Quốc A nhớ lại vào tháng 3/2019 ông Th có mua đất của ông T và ông Th có nhận san lấp lại mặt bằng để làm ruộng, lúc này ông P là tài xế xe máy múc. Trong quá trình múc đất, giữa P và ông T có xảy ra mâu thuẫn lớn tiếng với nhau và Quốc A có mặt chứng kiến nên nhớ lại sự việc trên.

Sau đó, Quốc A xuống xe đến chỗ P và nói: "mày là thằng tài xế máy múc phải không?" rồi dùng tay trái tát 01 cái vào mặt của P và dùng tay phải rút con dao cán màu đen mang theo đâm 01 cái vào lưng (bả vai trái) của P và P bỏ chạy sang nhà bà X, Quốc A tiếp tục đuổi theo nhưng không kịp. Khi quay lại nhà ông Th thì Quốc A rút tiếp con dao cán vàng từ lưng quần ra và mỗi tay cầm 01 con dao thì thấy ông T nên đã dùng con dao cán đen đâm vào lưng (vùng vai trái) của ông T gây thương tích. Lúc này, ông T chửi mắng rồi đưa Quốc A về nhà, khi về đến hồ nước trước nhà thì Quốc A vứt bỏ 02 con dao xuống hồ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 165/TgT và số: 166/TgT ngày 12/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với ông Nguyễn Hữu P là 02% (hai phần trăm) và ông Phan Văn T là 01% (một phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS-HS ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố bị cáo Phạm Trương Quốc A về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Trương Quốc A về tội danh trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Quốc A. Xử phạt bị cáo Phạm Trương Quốc A từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm tạm giam (ngày 18/9/2019).

Về vật chứng: 01 con dao loại cán nhựa màu đen dài 15cm; 01 con dao cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm; Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ninh Hòa đã phối hợp cùng chính quyền địa phương tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại ông Phan Văn T yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền **14.000.000đ** (Mười bốn triệu đồng)**;** ông Nguyễn Hữu P yêu cầu bồi thường với số tiền **20.000.000đ** (Hai mươi triệu đồng) và bị cáo Quốc A đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Anh nói lời sau cùng có nội dung như sau: "Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xử vắng mặt họ là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trương Quốc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố bị cáo Phạm Trương Quốc A về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Trương Quốc A là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm để đâm ông Nguyễn Hữu P với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02% (hai phần trăm) và ông Phan Văn T là 01% (một phần trăm). Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện tính côn đồ hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng và sức khỏe của người khác đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi thực hiện là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cho bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, trở thành công dân có ích trong xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra cũng như

tại phiên tòa, bị cáo Quốc A đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận. Áp dụng các quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao loại cán nhựa màu đen dài 15cm và 01 con dao cán nhựa màu vàng dài khoảng 20cm, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ninh Hòa đã phối hợp cùng chính quyền địa phương tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại ông Phan Văn T yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền **14.000.000đ** (Mười bốn triệu đồng) bao gồm:

+ Tiền viện phí: 152.000đ, tiền ăn và chăm sóc tại bệnh viện: 800.000đ; tiền công lao động của người nhà nuôi dưỡng: 1.200.000đ; tiền taxi đi lại 04 vòng: 1.200.000đ; tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần: 10.648.000đ.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Hữu P yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền **20.000.000đ** (Hai mươi triệu đồng) bao gồm:

+ Tiền viện phí: 448.000đ, tiền ăn và chăm sóc tại bệnh viện: 2.200.000đ; tiền công lao động của người nhà nuôi dưỡng: 3.300.000đ; tiền taxi đi lại: 1.200.000đ; tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần: 12.852.0000đ.

Xét thấy, đây là sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Trương Quốc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, i, khoản 1, Điều 134; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1, Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1, Điều 23 Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Phạm Trương Quốc A 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội: "Cố ý gây thương tích". Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/9/2019).

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Trương Quốc A phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Phan Văn T với số tiền là: 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng) và ông Nguyễn Hữu P với số tiền là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Trương Quốc A phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.235.000đ án phí dân sự sơ thẩm (Hai triệu hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

**Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hữu Đăng Thanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Đăng Thanh